

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Kỹ thuật Điện

Mã ngành: 8520201

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã thực hiện: cấp			Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	Khác	
1	Nidal Kamel 17/2/1961	AR644634, Canada	Phó Giáo sư, 2010	Khoa học Kỹ thuật	Tiến sĩ, Ba Lan, 1993		x		30		1 (9 bài báo quốc tế)		
2	Phạm Ngọc Nam 12/12/1975	11745171, Việt Nam	Phó Giáo sư, 2012	Kỹ thuật điện	Tiến sĩ, Bỉ, 2004		x		20	5		1 (16 bài báo quốc tế)	
3	Đỗ Danh Cường 16/9/1981	1081021910, Việt Nam		Kỹ thuật điện	Tiến sĩ, Ireland, 2012		x		5		3	1 (7 bài báo quốc tế)	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã thực hiện: cấp			Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	Khác	
4	Saeid Sanei 22/3/1959	Anh	Giáo sư, 2017	Điện tử	Tiến sĩ, Anh, 1991		x		31			2 (21 bài báo quốc tế)	
5	Matthew Rolley 25/6/1994	151301125, Anh		Kỹ thuật	Tiến sĩ, Anh, 2018		x		2			20 bài báo quốc tế	
6	Phùng Mạnh Dương 6/6/1983	Việt Nam		Kỹ thuật điện	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015		x		19			30 bài báo quốc tế	
7	Nguyễn Minh Dương 12/05/1991	001091000223 Việt Nam		Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2025		x	0010910002 23				11 bài báo quốc tế	
8	Hoàng Văn Quý 15/03/1993	036093021967 Việt Nam		Khoa học và công nghệ Nano	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2022		x	0360930219 67				19 bài báo quốc tế	
9	Nguyễn Văn Định 08/11/1987	01718301078 Việt Nam		Điện tử-Viễn thông	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2018		x					52 bài báo quốc tế	
10	Tan Yap Peng 03/02/1969	Malaysia	Giáo sư 2017	Kỹ thuật điện	Tiến sĩ, Mỹ, 1997		x					20 bài báo quốc tế	
11	Ngô Đăng Toàn 03/02/1983	00108305828 9 Việt Nam		Triết học	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2023		x	001083058 289	19			7 bài báo trong nước và quốc tế	
12	Michael Clark 27/05/1984	Anh		Triết học	Tiến sĩ, Anh, 2013		x		12			5 bài báo quốc tế	

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
1	Michael Clark Đỗ Đăng Toàn	Triết học	Học kỳ 1	3				Giảng viên tham gia giảng dạy
2	Đỗ Danh Cường Phạm Ngọc Nam	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1	4				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
3	Phạm Ngọc Nam Nidal Kamel	Cảm biến phổ cập và Hệ thống thông minh	Học kỳ 1	4				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
4	Đỗ Danh Cường Phùng Mạnh Dương	Xử lý tín hiệu số nâng cao và Học máy chuỗi thời gian	Học kỳ 1	4				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
5	Tan Yap Peng Saied Sanei	Tối ưu hóa và Giao thức mạng	Học kỳ 2	4				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
6	Nguyễn Minh Dương Hoàng Văn Quý	Robotics	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
7	Matthew Rolley Nguyễn Văn Định	Điện tử và Quang học	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
8	Nguyễn Văn Định Tan Yap Peng	IoT	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
9	Tan Yap Peng Phạm Ngọc Nam	An ninh Hệ thống, Mạng và Điện toán đám mây	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
10	Nidal Kamel Saied Sanei	Mạng nơ-ron và Hệ thống thông minh trong Kỹ thuật Điện	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
11	Matthew Rolley Pham Ngoc Nam	Mạng nơ-ron và Hệ thống thông minh trong Kỹ thuật Điện	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

12	Tất cả giảng viên	Viết đề xuất nghiên cứu	Học kỳ 1					Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
13	Tất cả giảng viên	Dự án nghiên cứu 1	Học kỳ 2	5				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
14	Tất cả giảng viên	Dự án nghiên cứu 2	Học kỳ 3	5				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
15	Tất cả giảng viên	Luận văn tốt nghiệp	Học kỳ 4	5				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành Thạc sĩ Khoa học Máy Tính của Viện Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, Trường Đại học VinUni

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Laurent El Ghaoui 22/8/1962, Viện trưởng	Tiến sĩ, 1990	Kỹ thuật hàng không vũ trụ	Giáo sư
2	Phạm Ngọc Nam 12/12/1975, Phó Viện trưởng, Giám đốc chương trình	Tiến sĩ, 2004	Kỹ thuật điện	Phó Giáo sư

GIÁM ĐỐC NHÂN SỰ



Phạm Thanh Hảo

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KỸ THUẬT VÀ KHOA HỌC MÁY TÍNH**



Phạm Ngọc Nam



Nguyễn Hồng Hà

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Kỹ thuật Điện

Mã ngành: 8520201

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1.	84A/2021/QĐ-VUNI 03/02/2021 VUNI.2021.SG09	Cấp cơ sở	ECG signal classification for heart diseases detection	Đỗ Danh Cường	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu		
2.	4/3/2023	Cấp cơ sở	Resilience-Aware Edge Computing for Massive and	Nguyễn Văn Định	Không áp dụng	15/02/2025	Đạt	Nguyễn Văn Định, Nguyễn	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			Secure Internet-of-Things Networks					Minh Tường, Võ Phi Sơn, Trương Tuấn Vũ	
3.	1/10/2024	Cấp cơ sở	Building a Sustainable Smart Mariculture System based on IoT and AI Technologies	Nguyễn Văn Định	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Nguyễn Văn Định, Đỗ Danh Cường, Phạm Huy Hiệu	
4.	1/1/2025	Cấp cơ sở	Optimizing Energy Efficiency in Mobile Edge Systems with AI-Powered Sustainable Solutions	Nguyễn Văn Định	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Nguyễn Văn Định, Nguyễn Minh Tường, Võ Phi Sơn, Trương Tuấn Vũ	
5.	102.02-2023.43	Cấp Bộ	Tối đa hóa hiệu suất cho các hệ thống tích hợp cảm biến (radar) và truyền thông không dây (ISAC) quy mô lớn	Nguyễn Công Lượng (Phenikaa)	Đang thực hiện	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Nguyễn Văn Định	
6.		Cấp cơ sở	Carbon Stock and Biodiversity Assessment in Vietnam Forests using Remotely Sensed Data and Deep Learning Neural Networks.	Nidal Kamel	Không áp dụng 01/09/2024	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Nidal Kamel và cộng sự	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
7.	26/2/2022 8647	Cấp cơ sở	Point of Care and Telehealth Diagnostics for Data-Driven Smart Health Systems	Đỗ Danh Cường	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Đỗ Danh Cường	
8.	VINIF.2020.DA03	Khác	Nghiên cứu giải pháp chất lượng dịch vụ QoS (Quality of Service) tổng thể đầu cuối cho phép truyền trực tiếp video 360 độ hỗ trợ lớp học và lớp thí nghiệm ảo	Phạm Ngọc Nam	2602/2024/QĐ-VNCDLL	21/02/2025	Đạt	Phạm Ngọc Nam, Đỗ Danh Cường và cộng sự	
9.		Cấp cơ sở	Advancing Sustainable Electric Vehicle Charging through Green Infrastructure and Smart Charging Techniques	Đỗ Danh Cường		Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu		
10.	2021-2026	Khác	Learning for Human Behavior Recognition and Intention Understanding	Tan Yap Peng		Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu		
11.	2016-2020	Khác	Automated Video Analytic System for Smart Learning	Tan Yap Peng					

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1.	Al-Ezzi, A., Kamel, N. , Al-Shargabi, A. A., Al-Shargie, F., Al-Shargabi, A., Yahya, N., & Al-Hiyali, M. I. (2023). Machine learning for the detection of social anxiety disorder using effective connectivity and graph theory measures. <i>Frontiers in Psychiatry</i> , 14. https://doi.org/10.3389/fpsyt.2023.1155812	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
2.	Kajo, I., Kas, M., Ruichek, Y., & Kamel, N. (2022). Tensor based completion meets adversarial learning: A win-win solution for change detection on unseen videos. <i>Computer Vision and Image Understanding</i> , 226, 103584. https://doi.org/10.1016/j.cviu.2022.103584	
3.	Khan, D. M., Kamel, N. , Muzaimi, M., & Hill, T. (2020). Effective connectivity for default mode network analysis of alcoholism. <i>Brain Connectivity</i> , 11(1), 12–29. https://doi.org/10.1089/brain.2019.0721	
4.	Khan, D. M., Yahya, N., Kamel, N. , & Faye, I. (2021). Automated diagnosis of major depressive disorder using brain effective connectivity and 3D convolutional neural network. <i>IEEE Access</i> , 9, 8835–8846. https://doi.org/10.1109/access.2021.3049427	
5.	Alyan, E., Saad, N. M., Kamel, N. , Yusoff, M. Z., Zakariya, M. A., Rahman, M. A., Guillet, C., & Merienne, F. (2021). Frontal Electroencephalogram Alpha Asymmetry during Mental Stress Related to Workplace Noise. <i>Sensors</i> , 21(6), 1968. https://doi.org/10.3390/s21061968	
6.	Kajo, I., Kamel, N. , & Ruichek, Y. (2020). Tensor-Based approach for Background-Foreground separation in maritime sequences. <i>IEEE Transactions on Intelligent Transportation Systems</i> , 22(11), 7115–7128. https://doi.org/10.1109/tits.2020.3001687	
7.	Alyan, E., Saad, N. M., & Kamel, N. (2020). Effects of workstation type on mental stress: FNIRS study. <i>Human Factors the Journal of the Human Factors and Ergonomics Society</i> , 63(7), 1230–1255. https://doi.org/10.1177/0018720820913173	
8.	Nguyen, C. V., & Do, D.C. (2025). Transfer learning in ECG diagnosis: Is it effective? <i>PLoS ONE</i> , 20(5), e0316043. https://doi.org/10.1371/journal.pone.0316043	
9.	Nguyen, P. L., Le-The, C., Xuan, H. T., Quoc, K. D., Do, D.C. , Ghaoui, L. E., & Duc, T. N. (2025b). Strategic EV Charging Optimization Using Stackelberg and Non-Cooperative Game Models for Cost Efficiency and Profit Maximization with Renewable Energy and Battery Storage. <i>Smart Grids and Sustainable Energy</i> , 10(1). https://doi.org/10.1007/s40866-025-00255-3	
10.	Nguyen, C. V., Duong, H. M., & Do, D.C. (2024). MELEP: A Novel Predictive Measure of Transferability in Multi-label ECG diagnosis. <i>Journal of Healthcare Informatics Research</i> , 8(3), 506–522. https://doi.org/10.1007/s41666-024-00168-3	
11.	Le, L. T. P., Nguyen, A. H. Q., Phan, L. M. T., Ngo, H. T. T., Wang, X., Cunningham, B., Valera, E., Bashir, R., Taylor-Robinson, A. W., & Do, D.C. (2024b). Current smartphone-assisted point-of-care cancer detection: Towards supporting personalized cancer monitoring. <i>TrAC Trends in Analytical Chemistry</i> , 174, 117681. https://doi.org/10.1016/j.trac.2024.117681	
12.	Le, K., Ho, L., Do, D.C. , Le-Phuoc, D., & Wong, K. (2024). Efficiently assemble normalization layers and regularization for federated domain generalization. <i>2024 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR)</i> , 2, 6027–6036. https://doi.org/10.1109/cvpr52733.2024.00576	
13.	Le, K. H., Pham, H. H., Nguyen, T. B., Nguyen, T. A., Thanh, T. N., & Do, D.C. (2023). LightX3ECG: a lightweight and eXplainable deep learning system for 3-lead electrocardiogram classification. <i>Biomedical Signal Processing and Control</i> , 85, 104963. https://doi.org/10.1016/j.bspc.2023.104963	
14.	Onuoha, C., Dang, V. H., Nam, N. D., Huong, T. T., Nam, P. N. , & Thang, T. C. (2025). Subjective and objective quality assessments of AI-generated images for language E-Learning. <i>IEEE Access</i> , 13, 100667–100682. https://doi.org/10.1109/access.2025.3578047	
15.	Onuoha, C., Luo, S., Flaherty, J., Huong, T. T., Nam, P. N. , & Thang, T. C. (2025). A benchmark dataset for Objective Quality Assessment of View Synthesis for Neural Radiance Field (NERF). <i>Data in Brief</i> , 111484. https://doi.org/10.1016/j.dib.2025.111484	
16.	Nguyen, D., Hien, T. T., Tran, H. T. T., Huong, T. T., & Nam, P. N. (2023). An evaluation of the impact of distance on perceptual quality of textured 3D meshes. <i>IEICE Transactions on Information and Systems</i> , E107.D(1), 39–43. https://doi.org/10.1587/transinf.2023mul0001	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
17.	Phong, N. T., Huong, T. T., Nam, P. N. , Thang, T. C., & Nguyen, D. (2023). Joint preloading and bitrate adaptation for short video streaming. <i>IEEE Access</i> , 11, 121064–121076. https://doi.org/10.1109/access.2023.3328956	
18.	Quang, N. L., Huong, T. T., Nam, P. N. , Thang, T. C., & Nguyen, D. (2023). Visibility-aware 3D models transmission for virtual reality applications. <i>IEICE Communications Express</i> , 12(6), 350–355. https://doi.org/10.1587/comex.2023xbl0022	
19.	Huong, T. T., Ha, D. T., Tran, H. T. T., Viet, N. D., Tien, B. D., Thanh, N. H., Thang, T. C., & Nam, P. N. (2022). An effective foveated 360° image assessment based on graph convolution network. <i>IEEE Access</i> , 10, 98165–98178. https://doi.org/10.1109/access.2022.3204766	
20.	Tran, H. T. T., Nam, P. N. , Hoßfeld, T., Seufert, M., & Thang, T. C. (2021). Cumulative quality modeling for HTTP adaptive streaming. <i>ACM Transactions on Multimedia Computing Communications and Applications</i> , 17(1), 1–24. https://doi.org/10.1145/3423421	
21.	Tran, H. T. T., Nguyen, D. V., Nam, P. N. , & Thang, T. C. (2020). Overall quality prediction for HTTP adaptive streaming using LSTM network. <i>IEEE Transactions on Circuits and Systems for Video Technology</i> , 31(8), 3212–3226. https://doi.org/10.1109/tcsvt.2020.3035824	
22.	Luu, N. T., Luu, D. T., Nam, P. N. , & Truong, T. C. (2024). Improvement of Spiking Neural Network with Bit Planes and Color Models. 2024 <i>IEEE 16th International Conference on Computational Intelligence and Communication Networks (CICN)</i> .	
23.	Onuoha, C., Haga, Y., Ferdousi, D., Nam, P. N. , & Thang, T. C. (2025). Multimodal Large Language Models for High School Mathematical Reasoning: Impact of Input Modality and Artifacts. 2024 <i>IEEE 16th International Conference on Computational Intelligence and Communication Networks (CICN)</i> .	
24.	Nguyen, D. V., Quang, N. L., Hien, T. T., Huyen, N. N., Huong, T. T., & Nam, P. N. (2024, December). Modeling user quality of experience in adaptive point cloud video streaming. In <i>2024 International Symposium on Multimedia (ISM)</i> (pp. 49–54). IEEE.	
25.	Nguyen, K., Loh, F., Hoßfeld, T., Lai, L. P., Huong, T. T., Nam, P. N. , & Thanh, N. H. (2024, July). Evaluation of Deployment Models for Microservices in an Edge-based Serverless Environment. In <i>2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> (pp. 72–77). IEEE.	
26.	Dang, V. H., Onuoha, C., Nam, N. D., Huong, T. T., Thang, T. C., & Nam, P. N. (2024, July). A dataset and quality evaluation of AI-generated images for online learning. In <i>2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> (pp. 487–491). IEEE.	
27.	Lich, N. H., Huong, T. T., Hùng, N. V., & Nam, P. N. (2024, July). Efficient Short-Form Video Streaming: An Integration of Dynamic Bitrate Adaptation and Predictive Segment Preloading. In <i>2024 Fifteenth International Conference on Ubiquitous and Future Networks (ICUFN)</i> (pp. 360–365). IEEE.	
28.	Dac, C. T., Tran, H. T., Huong, T. T., Tran, S., Thanh, N. H., Nam, P. N. , & Thang, T. C. (2021, January). QoE-aware video adaptive streaming over HTTP. In <i>2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> (pp. 117–122). IEEE.	
29.	Tran, H. T., Nam, P. N. , & Thang, T. C. (2021, January). Towards an overall QoE model for 360-degree video. In <i>2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> (pp. 327–331). IEEE.	
30.	Nguyen, M. D. , Lee, S. M., Pham, Q. V., Hoang, D. T., Nguyen, D. N., Hwang, W. J. (2022), ‘HCFL: A high compression approach for communication-efficient federated learning in very large scale IoT networks’, <i>IEEE Transactions on Mobile Computing</i> , 22(11), 6495–6507.	
31.	Nguyen, M. D. , Do, Q. V., Yang, Z., Hwang, W. J., Pham, Q. V. (2024), ‘Distortion resilience for goal-oriented semantic communication’, <i>IEEE Transactions on Mobile Computing</i> .	
32.	Luu, M. N., Nguyen, M. D. , Bedeer, E., Nguyen, V. D., Hoang, D. T., Nguyen, D. N., Pham, Q. V. (2025), ‘Energy-efficient and real-time sensing for federated continual learning via sample-driven control’, <i>IEEE Transactions on Mobile Computing</i> .	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
33.	Wanasekara, S. H., Nguyen, V. D., Wong, K. S., Nguyen, M. D. , Chatzinotas, S., Dobre, O. A. (2025), ‘SC-GIR: Goal-oriented semantic communication via invariant representation learning for image transmission’, <i>IEEE Transactions on Mobile Computing</i> .	
34.	Vu, T. H., Jagatheesaperumal, S. K., Nguyen, M. D. , Van Huynh, N., Kim, S., Pham, Q. V. (2024), ‘Applications of generative AI (GAI) for mobile and wireless networking: A survey’, <i>IEEE Internet of Things Journal</i> .	
35.	Do, K., Nguyen, M. D. , Hoa, N. T., Tran-Thanh, L., Tran, N. H., Pham, Q. V. (2024), ‘Revisiting LARS for large batch training generalization of neural networks’, <i>IEEE Transactions on Artificial Intelligence</i> .	
36.	Do, K., Nguyen, M. D. , Tran, N. H., Nguyen, V. D. (2025), ‘PAT: Pixel-wise adaptive training for long-tailed segmentation’, <i>Pattern Recognition Letters</i> , 192, 43–50.	
37.	Junewoo, R., Tung, N. X., Nguyen, M. D. , Do, Q. V., Hwang, W. J. (2025), ‘Resource allocation for federated learning with highly distorted model’, <i>IEEE Access</i> .	
38.	T. B., Nguyen, M. D. , Park, J., Pham, Q. V., Hwang, W. J. (2025), ‘Federated domain generalization with data-free on-server matching gradient’, <i>Proceedings of the International Conference on Learning Representations (ICLR 2025)</i> .	
39.	Nguyen, M. D. , Nguyen, L. T., Pham, Q. V. (2025), ‘Spatio-temporal gradient matching for federated continual learning’, <i>Proceedings of the ICML 2025 Workshop on Collaborative and Federated Agentic Workflows</i> .	
40.	Nguyen, M. D. , Hua, B.-S., Do, K. H., Pham, V. Q., Hwang, W. J. (2025), ‘Domain generalization via Pareto optimal gradient matching’, <i>Proceedings of the 28th European Conference on Artificial Intelligence (ECAI 2025)</i> .	
41.	Do, H. K., Dinh, T. Q., Nguyen, M. D. , Nguyen, T. H. (2023), ‘Semantic communication for partial observation multi-agent reinforcement learning’, <i>Proceedings of the IEEE Statistical Signal Processing Workshop (SSP 2023)</i> , 319–323.	
42.	Nguyen, M.-D. , Luong, H.-S., Tung-Nguyen, Pham, Q.-V., Do, Q. V., Hwang, W.-J. (2022), ‘FFD: A full-stack federated distillation method for heterogeneous massive IoT networks’, <i>Proceedings of the International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2022)</i> , Hanoi, Vietnam, 326–331.	
43.	Luu, M. N., Nguyen, M.-D. , Nguyen, V. D., Pham, Q. V. (2024), ‘Empowering federated learning with DDGP for energy efficiency in communication networks’, <i>Proceedings of the Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE 2024)</i> , Danang, Vietnam, 607–612.	
44.	Nguyen, T. B., Do, H. K., Nguyen, M. D. , Nguyen, T. H. (2023), ‘Personal federated learning via momentum target with self-improvement’, in Nguyen, T. D. L., Verdú, E., Le, A. N., Ganzha, M. (eds), <i>Intelligent Systems and Networks (ICISN 2023)</i> , <i>Lecture Notes in Networks and Systems</i> , vol. 752, Springer, Singapore.	
45.	Lee, J.-E., Bark, C.-W., Hoang, V.-Q. , Seo, S.-J., Lim, J.-H., Kang, S.-A., Lee, Y., Lee, J.-M., Suh, J.-Y., Kim, Y.-G. (2018), ‘Effects of enhanced hydrophilic titanium dioxide-coated hydroxyapatite on bone regeneration in rabbit calvarial defects’, <i>International Journal of Molecular Sciences</i> , 3640.	
46.	Hoang, V.-Q. , Kim, S., Kim, Y.-G., Bark, C.-W. (2018), ‘Characteristics of bioactive HA/TiO ₂ coating nanoparticles for biomedical applications by using sodium dodecylbenzenesulfonate surfactant’, <i>Japanese Journal of Applied Physics</i> , SAAG01.	
47.	Kim, S.-Y., Bark, C.-W., Hoang, V.-Q. , Seo, S.-J., Lim, J.-H., Lee, J.-M., Suh, J.-Y., Lee, Y., Um, H.-S., Kim, Y.-G. (2019), ‘Photofunctionalizing effects of hydroxyapatite combined with TiO ₂ on bone regeneration in rabbit calvarial defects’, <i>Journal of Biomedical Materials Research Part B: Applied Biomaterials</i> , 1953–1959.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
48.	Kim, S., Hoang, V.-Q. , Bark, C.-W. (2021), 'Photovoltaic technologies for flexible solar cells: Beyond silicon', <i>Materials Today Energy</i> , 100583.	
49.	Kim, S., Hoang, V.-Q. , Choi, H.-W., Bark, C.-W. (2020), 'Effect of UV-light treatment on efficiency of perovskite solar cells (PSCs)', <i>Energies</i> , 1069.	
50.	Kim, S., Hoang, V.-Q. , Bark, C.-W. (2021), 'Silicon-based technologies for flexible photovoltaic (PV) devices: From basic mechanism to manufacturing technologies', <i>Nanomaterials</i> , 2944.	
51.	Hoang, V.-Q. , Vu, T.-H., Dang, H.-T., Kim, M.-I., Bark, C.-W. (2021), 'Investigation of the influence of TiO ₂ distribution on HA/TiO ₂ composite wetting ability using the dispersant SDBS, high-temperature annealing, and ultrasonication', <i>Biomedical Materials</i> , 045033.	
52.	Hoang, V.-Q. , Truyen, D.-H., Kim, S., Bark, C.-W. (2021), 'Reduced defects and enhanced performance of (FAPbI ₃) _{0.97} (MAPbBr ₃) _{0.03} -based perovskite solar cells by trimesic acid additives', <i>ACS Omega</i> , 16151–16158.	
53.	Hoang, V.-Q. , Truyen, D.-H., Kim, S., Bark, C.-W. (2021), 'Facile synthesis of spherical TiO ₂ hollow nanospheres with a diameter of 150 nm for high-performance mesoporous perovskite solar cells', <i>Materials</i> , 629.	
54.	Hoang, V.-Q. , Lee, S.-K., Bark, C.-W. (2021), 'Dispersed SnO ₂ colloids using sodium dodecyl benzene sulfonate for high-performance planar perovskite solar cells', <i>Solar Energy</i> , 747–753.	
55.	Hoang, V.-Q. , Bark, C.-W. (2022), 'Ni-doped SnO ₂ as electron transport layer by low-temperature process in planar perovskite solar cells', <i>ACS Omega</i> , 22256–22262.	
56.	Hoang, V.-Q. , Jeon, D.-H., Park, H.-K., Kim, S.-Y., Kim, W.-H., Hwang, D.-K., Lee, J., Son, D.-H., Yang, K.-J., Kang, J.-K., Jo, W., Sung, S.-J., Kim, D.-H. (2023), 'Advance supply of Ag and Ga-Se for increased backside Ga and enhanced Cu(In,Ga)Se ₂ solar cell efficiency', <i>ACS Applied Energy Materials</i> , 12180–12189.	
57.	Hoang, V.-Q. , Jeon, D.-H., Kim, S.-Y., Lee, J., Son, D.-H., Yang, K.-J., Kang, J.-K., Sung, S.-J., Hwang, D.-K., Kim, D.-H. (2024), 'Exploring the deposition pathway in the notch region of double-graded bandgap ACIGS solar cells', <i>Journal of Science: Advanced Materials and Devices</i> , 100665.	
58.	Wongprasod, S., Tanapongpisit, N., Laohana, P., Nguyen, T.-M.-H., Hoang, V.-Q. , Kim, S., Srikam, S., Sonsupap, S., Chanlek, N., Horprathum, M., Khamkongkao, A., Maensiri, S., Meevasana, W., Bark, C.-W., Saenrang, W. (2024), 'Porous electrospun carbon nanofibers bearing TiO ₂ hollow nanospheres for supercapacitor electrodes', <i>ACS Applied Nano Materials</i> , 6712–6721.	
59.	Yoo, H., Hoang, V.-Q. , Lee, I., Jo, S.-T., Hong, T.-E., Kim, J., Yoo, D.-H., Shin, J., Commerell, W., Kim, D.-H., Roh, J.-W. (2024), 'Understanding of the relationship between the properties of Cu(In,Ga)Se ₂ solar cells and the structure of Ag network electrodes', <i>Energy & Environmental Materials</i> , e12765.	
60.	Cho, E., Sung, S.-J., Yang, K.-J., Lee, J., Hoang, V.-Q. , Kadiri-English, B., Hwang, D.-K., Kang, J.-K., Kim, D.-H. (2025), 'Enhanced P-type conductivity in Sb ₂ Se ₃ through alkali and alkaline earth metal doping', <i>Journal of Materials Chemistry A</i> , 8507–8517.	
61.	Lim, G., Hoang, V.-Q. , Lee, J., Kang, J.-K., Yang, K.-J., Sung, S.-J., Kim, D.-H., Jo, W. (2025), 'Advanced interfacial charge carrier transport enabling the improvement of open-circuit voltage in Sb ₂ Se ₃ solar cells', <i>Journal of Materials Chemistry A</i> , 10622–10629.	
62.	Ta, Q.-T.-H., Jianbin, M., Chau, N.-T., Nguyen, N.-H., Tran, D.-L., Nguyen, T.-M.-H., Tran, M.-H., Hoang, V.-Q. , Seo, S., Nguyen, D.-H. (2025), 'Recent progress in the synthesis of nanostructured Ti ₃ C ₂ T _x MXene for energy storage and wastewater treatment: a review', <i>Nanoscale Advances</i> , 3999–4017.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
63.	Ali, A., Jeon, D.-H., Kim, W., Hoang, V.-Q. , Lee, J., Son, D.-H., Kang, J.-K., Yang, K.-J., Hwang, D.-K., Sung, S.-J., Kim, D.-H. (2025), 'Highly efficient bifacial narrow bandgap Ag-CuInSe ₂ solar cells on ITO', <i>Advanced Energy Materials</i> , 2500899.	
	Van Chien, T., Quan, N. M., Shin, O., & Nguyen, V. D. (2025). Metaheuristic optimization of trajectory and dynamic time splitting for UAV communication systems. <i>IEEE Communications Letters</i> , 1. https://doi.org/10.1109/lcomm.2025.3556714	
64.	Nguyen, N. T., Nguyen, V. D. , Nguyen, H. V., Ngo, H. Q., Swindlehurst, A. L., & Juntti, M. (2025). Performance analysis and power allocation for massive MIMO ISAC systems. <i>IEEE Transactions on Signal Processing</i> , 1–16. https://doi.org/10.1109/tsp.2025.3554012	
65.	Tuan, B. M., Nguyen, D. N., Trung, N. L., Nguyen, V. D. , Van Huynh, N., Hoang, D. T., Krunz, M., & Dutkiewicz, E. (2025). Securing MIMO Wiretap Channel With Learning Based Friendly Jamming under Imperfect CSI. <i>IEEE Internet of Things Journal</i> , 1. https://doi.org/10.1109/ijot.2025.3536702	
	Nguyen, X. H., Nguyen, V. D. , Luu, Q., Gian, T. D., & Shin, O. (2025). Robust WiFi Sensing-Based human pose estimation using denoising Autoencoder and CNN with dynamic subcarrier attention. <i>IEEE Internet of Things Journal</i> , 1. https://doi.org/10.1109/ijot.2025.3535156	
66.	Ngo, N. M., Nguyen, T. T., Nguyen, P. H., & Nguyen, V. D. (2025). Energy-Aware resource allocation for energy harvesting powered wireless sensor nodes. <i>IEEE Communications Letters</i> , 1. https://doi.org/10.1109/lcomm.2025.3529729	
67.	Sang, N. H., Hai, N. D., Anh, N. D. D., Luong, N. C., Nguyen, V. D. , Gong, S., Niyato, D., & Kim, D. I. (2024). Wireless power transfer meets semantic communication for Resource-Constrained IoT networks: a joint transmission mode selection and resource management approach. <i>IEEE Internet of Things Journal</i> , 1. https://doi.org/10.1109/ijot.2024.3464646	
68.	Hieu, N. Q., Hoang, D. T., Nguyen, D. N., Nguyen, V. D. , Xiao, Y., & Dutkiewicz, E. (2024). Enhancing Immersion and Presence in the Metaverse with Over-the-Air Brain-Computer Interface. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 1. https://doi.org/10.1109/twc.2024.3470108	
69.	Kavehmadavani, F., Nguyen, V. D. , Vu, T. X., & Chatzinotas, S. (2024). Empowering Traffic Steering in 6G Open RAN with Deep Reinforcement Learning. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 23(10), 12782–12798. https://doi.org/10.1109/twc.2024.3396273	
70.	Quan, M. K., Nguyen, D. C., Nguyen, V. D. , Wijayasundara, M., Setunge, S., & Pathirana, P. N. (2024). Toward Privacy-Preserving waste classification in the internet of things. <i>IEEE Internet of Things Journal</i> , 11(14), 24814–24830. https://doi.org/10.1109/ijot.2024.3386727	
71.	Nguyen, C., Saputra, Y. M., Hoang, D. T., Nguyen, D. N., Nguyen, V. D. , Xiao, Y., & Dutkiewicz, E. (2024). Encrypted Data Caching and Learning Framework for robust Federated Learning-Based Mobile Edge Computing. <i>IEEE/ACM Transactions on Networking</i> , 32(3), 2705–2720. https://doi.org/10.1109/tnet.2024.3365815	
72.	Nguyen, V. D. , Vu, T. X., Nguyen, N. T., Nguyen, D. C., Juntti, M., Luong, N. C., Hoang, D. T., Nguyen, D. N., & Chatzinotas, S. (2023). Network-Aided Intelligent Traffic Steering in 6G O-RAN: a Multi-Layer Optimization Framework. <i>arXiv (Cornell University)</i> . https://doi.org/10.48550/arxiv.2302.02711	
73.	Zivuku, P., Kisseleff, S., Nguyen, V. D. , Martins, W. A., Ntontin, K., Chatzinotas, S., & Ottersten, B. (2023). Joint RIS-Aided precoding and multislot scheduling for maximum user admission in smart cities. <i>IEEE Transactions on Communications</i> , 72(1), 418–433. https://doi.org/10.1109/tcomm.2023.3321731	
74.	Nguyen, N. T., Nguyen, V. D. , Hieu, V. N., Wu, Q., Tolli, A., Chatzinotas, S., & Juntti, M. (2023). Fairness Enhancement of UAV Systems with Hybrid Active-Passive RIS. <i>arXiv (Cornell University)</i> . https://doi.org/10.48550/arxiv.2306.14008	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
75.	Luong, N. C., Chau, L. K., Anh, N. D. D., Sang, N. H., Feng, S., Nguyen, V. D. , Niyato, D., & Kim, D. I. (2023). Optimal auction for effective energy management in UAV-Assisted vehicular metaverse synchronization systems. <i>IEEE Transactions on Vehicular Technology</i> , 73(1), 1207–1222. https://doi.org/10.1109/tvt.2023.3302411	
76.	Dang, V.H., Nguyen, V. D. , Khosravirad, S. R., Karagiannidis, G. K., & Duong, T. Q. (2023). Distributed communication and Computation Resource management for digital Twin-Aided edge computing with Short-Packet communications. <i>IEEE Journal on Selected Areas in Communications</i> , 41(10), 3008–3021. https://doi.org/10.1109/jsac.2023.3310087	
77.	Le, Q. N., Nguyen, V. D. , Dobre, O. A., & Shin, H. (2023). RIS-Assisted Full-Duplex Integrated Sensing and Communication. <i>IEEE Wireless Communications Letters</i> , 12(10), 1677–1681. https://doi.org/10.1109/lwc.2023.3285391	
78.	Kavehmadavani, F., Nguyen, V. D. , Vu, T. X., & Chatzinotas, S. (2023). Intelligent Traffic Steering in Beyond 5G Open RAN based on LSTM Traffic Prediction. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 22(11), 7727–7742. https://doi.org/10.1109/twc.2023.3254903	
79.	Nguyen, T. T. V., Nguyen, C. L., Feng, S., Nguyen, V. D. , & Kim, D. I. (2023). Evolutionary games for dynamic network resource selection in RSMA-Enabled 6G networks. <i>IEEE Journal on Selected Areas in Communications</i> , 41(5), 1320–1335. https://doi.org/10.1109/jsac.2023.3240779	
80.	Dang, V. H., Nguyen, V. D. , Chatzinotas, S., Khosravirad, S. R., Poor, H. V., & Duong, T. Q. (2022). Joint communication and computation offloading for Ultra-Reliable and Low-Latency with Multi-Tier computing. <i>IEEE Journal on Selected Areas in Communications</i> , 41(2), 521–537. https://doi.org/10.1109/jsac.2022.3227088	
81.	Nguyen, N. T., Nguyen, V. D. , Van Nguyen, H., Ngo, H. Q., Chatzinotas, S., & Juntti, M. (2022). Spectral efficiency analysis of hybrid Relay-Reflecting intelligent Surface-Assisted Cell-Free massive MIMO systems. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 22(5), 3397–3416. https://doi.org/10.1109/twc.2022.3217828	
82.	Nguyen, T., Nguyen, V. D. , Da Costa, D. B., Huynh-The, T., Hu, R. Q., & An, B. (2022). Short-Packet communications in multiHop networks with WET: performance analysis and Deep Learning-Aided optimization. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 22(1), 439–456. https://doi.org/10.1109/twc.2022.3195234	
83.	Papazafeiropoulos, A., Pan, C., Elbir, A. M., Nguyen, V. D. , Kourtessis, P., & Chatzinotas, S. (2021). Asymptotic analysis of Max-Min weighted SINR for IRS-Assisted MISO systems with hardware impairments. <i>IEEE Wireless Communications Letters</i> , 12(2), 192–196. https://doi.org/10.1109/lwc.2021.3095678	
84.	Mostaani, A., Vu, T. X., Sharma, S. K., Nguyen, V. D. , Liao, Q., & Chatzinotas, S. (2021). Task-oriented Communication Design in Cyber-Physical Systems: A survey on Theory and Applications. <i>arXiv (Cornell University)</i> . https://doi.org/10.48550/arxiv.2102.07166	
85.	Dang, V. H., Nguyen, V. D. , Khosravirad, S. R., Sharma, V., Dobre, O. A., Shin, H., & Duong, T. Q. (2022). URLLC edge networks with joint optimal user association, task offloading and resource allocation: a digital twin approach. <i>IEEE Transactions on Communications</i> , 70(11), 7669–7682. https://doi.org/10.1109/tcomm.2022.3205692	
86.	Nguyen, V. D. , Chatzinotas, S., Ottersten, B., & Duong, T. Q. (2021). FedFog: Network-Aware Optimization of Federated Learning over Wireless Fog-Cloud Systems. <i>arXiv (Cornell University)</i> . https://doi.org/10.48550/arxiv.2107.02755	
87.	Tran, D., Nguyen, V. D. , Chatzinotas, S., Vu, T. X., & Ottersten, B. (2021). UAV Relay-Assisted Emergency Communications in IoT Networks: Resource allocation and trajectory optimization. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 21(3), 1621–1637. https://doi.org/10.1109/twc.2021.3105821	
88.	Le, Q. N., Nguyen, V. D. , Dobre, O. A., Nguyen, N., Zhao, R., & Chatzinotas, S. (2021). Learning-Assisted user clustering in Cell-Free massive MIMO-NOMA networks. <i>IEEE Transactions on Vehicular Technology</i> , 70(12), 12872–12887. https://doi.org/10.1109/tvt.2021.3121217	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
89.	Nguyen, X. N., Nguyen, V. D. , Nguyen, V. H., & Shin, O. (2020). UAV-Assisted secure communications in terrestrial cognitive radio networks: joint power control and 3D trajectory optimization. <i>arXiv (Cornell University)</i> . https://doi.org/10.48550/arxiv.2003.09677	
90.	Le, Q. N., Nguyen, V. D. , Dobre, O. A., & Zhao, R. (2021). Energy efficiency maximization in RIS-Aided Cell-Free network with limited backhaul. <i>IEEE Communications Letters</i> , 25(6), 1974–1978. https://doi.org/10.1109/lcomm.2021.3062275	
91.	Vu, T. X., Chatzinotas, S., Nguyen, V. D. , Hoang, D. T., Nguyen, D. N., Di Renzo, M., & Ottersten, B. (2021). Machine Learning-Enabled joint antenna selection and precoding design: From offline complexity to online performance. <i>IEEE Transactions on Wireless Communications</i> , 20(6), 3710–3722. https://doi.org/10.1109/twc.2021.3052973	
92.	Nguyen, T. T., Nguyen, V. D. , Pham, Q. V., Lee, J. H., & Kim, Y. H. (2020). Resource allocation for AF relaying Wireless-Powered networks with nonlinear energy harvester. <i>IEEE Communications Letters</i> , 25(1), 229–233. https://doi.org/10.1109/lcomm.2020.3023937	
93.	Tan, H. N. L., Nguyen, V. D. , Huynh-The, T., Nguyen, T.-V., & Vo, P. L. (2024). Security improvement for deep learning-based semantic communication systems. <i>2024 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)</i> , Ho Chi Minh City, Vietnam, 717–721. https://doi.org/10.1109/atc63255.2024.10908341	
94.	Wanasekara, S. H., Dung, H. H., Nguyen, N. H., & Nguyen, V. D. (2024). Lossy compression of multi-channel EEG and PPG signals based on Golomb-Rice coding with parameter estimation. <i>2024 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)</i> , Ho Chi Minh City, Vietnam, 756–761. https://doi.org/10.1109/atc63255.2024.10908307	
95.	Luu, Q.-T., et al. (2024). Admission control and embedding of network slices with flexible VNF order. <i>2024 20th International Conference on Network and Service Management (CNSM)</i> , Prague, Czech Republic, 1–5. https://doi.org/10.23919/cnsm62983.2024.10814606	
96.	Truong, T.-V., Luu, Q.-T., & Nguyen, V. D. (2024). Efficient resource allocation framework for network slicing-enabled Open RAN. <i>2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> , Danang, Vietnam, 747–752. https://doi.org/10.1109/icce62051.2024.10634735	
97.	Gian, T. D., Nguyen, T.-H., Nguyen, N. T., & Nguyen, V. D. (2024). WiLHPE: WiFi-enabled lightweight channel frequency dynamic convolution for HPE tasks. <i>2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)</i> , Danang, Vietnam, 516–521. https://doi.org/10.1109/icce62051.2024.10634628	
98.	Quan, M. K., Nguyen, D. C., Nguyen, V. D. , Wijayasundara, M., Setunge, S., & Pathirana, P. N. (2023). HierSFL: Local differential privacy-aided split federated learning in mobile edge computing. <i>2023 IEEE Virtual Conference on Communications (VCC)</i> , NY, USA, 103–108. https://doi.org/10.1109/vcc60689.2023.10474746	
99.	Kavehmadavani, F., Nguyen, V. D. , Vu, T. X., & Chatzinotas, S. (2023). On deep reinforcement learning for traffic steering intelligent ORAN. <i>2023 IEEE Globecom Workshops (GC Wkshps)</i> , Kuala Lumpur, Malaysia. https://doi.org/10.1109/gcwkshps58843.2023.10464606	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
100.	Nguyen, V. D., et al. (2023). Enabling intelligent traffic steering in a hierarchical open radio access network. <i>GLOBECOM 2023 - 2023 IEEE Global Communications Conference</i> , Kuala Lumpur, Malaysia, 5232–5237. https://doi.org/10.1109/globecom54140.2023.10437249	
101.	Van Huynh, D., Nguyen, V. D., Dobre, O. A., Khosravirad, S. R., & Duong, T. Q. (2023). Adaptive service placement, task offloading and bandwidth allocation in task-oriented URLLC edge networks. <i>ICC 2023 - IEEE International Conference on Communications</i> , Rome, Italy, 5755–5760. https://doi.org/10.1109/icc45041.2023.10279120	
102.	Abreha, H. G., Chougrani, H., Maity, I., Nguyen, V. D., Chatzinotas, S., & Politis, C. (2023). Fairness-aware dynamic VNF mapping and scheduling in SDN/NFV-enabled satellite edge networks. <i>ICC 2023 - IEEE International Conference on Communications</i> , Rome, Italy, 4892–4898. https://doi.org/10.1109/icc45041.2023.10279545	
103.	Nguyen, N. T., Shlezinger, N., Ngo, K.-H., Nguyen, V. D., & Juntti, M. (2023). Joint communications and sensing design for multi-carrier MIMO systems. <i>2023 IEEE Statistical Signal Processing Workshop (SSP)</i> , Hanoi, Vietnam, 110–114. https://doi.org/10.1109/ssp53291.2023.10207952	
104.	Luong, N. C., et al. (2023). Optimal auction for effective energy management for UAV-assisted metaverse synchronization system. <i>2023 IEEE 20th Consumer Communications & Networking Conference (CCNC)</i> , Las Vegas, NV, USA, 392–397. https://doi.org/10.1109/ccnc51644.2023.10059864	
105.	Hossen, M. A., Vu, T. X., Nguyen, V. D., Chatzinotas, S., & Ottersten, B. (2023). Joint resource allocation and link adaptation for ultra-reliable and low-latency services. <i>2023 IEEE 20th Consumer Communications & Networking Conference (CCNC)</i> , Las Vegas, NV, USA, 757–762. https://doi.org/10.1109/ccnc51644.2023.10060392	
106.	Van Huynh, D., Nguyen, V. D., Khosravirad, S. R., & Duong, T. Q. (2022). Fairness-aware latency minimisation in digital twin-aided edge computing with ultra-reliable and low-latency communications: A distributed optimisation approach (Invited Paper). <i>2022 56th Asilomar Conference on Signals, Systems, and Computers</i> , Pacific Grove, CA, USA, 1045–1049. https://doi.org/10.1109/ieeeeconf56349.2022.10051857	
107.	Van Huynh, D., Nguyen, V. D., Khosravirad, S. R., & Duong, T. Q. (2022). Minimising offloading latency for edge-cloud systems with ultra-reliable and low-latency communications. <i>ICC 2022 - IEEE International Conference on Communications</i> , Seoul, Korea, Republic of, 5122–5127. https://doi.org/10.1109/icc45855.2022.9839148	
108.	Nguyen, T.-V., Huynh-The, T., Nguyen, V. D., Da Costa, D. B., Hu, R. Q., & An, B. (2022). An efficient deep CNN design for EH short-packet communications in multihop cognitive IoT networks. <i>ICC 2022 - IEEE International Conference on Communications</i> , Seoul, Korea, Republic of, 2102–2107. https://doi.org/10.1109/icc45855.2022.9839014	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
109.	Van Huynh, D., Nguyen, V. D. , Sharma, V., Dobre, O. A., & Duong, T. Q. (2022). Digital twin empowered ultra-reliable and low-latency communications-based edge networks in industrial IoT environment. <i>ICC 2022 - IEEE International Conference on Communications</i> , Seoul, Korea, Republic of, 5651–5656. https://doi.org/10.1109/icc45855.2022.9838860	
110.	Kavehmadavani, F., Nguyen, V. D. , Vu, T. X., & Chatzinotas, S. (2022). Traffic steering for eMBB and uRLLC coexistence in open radio access networks. <i>2022 IEEE International Conference on Communications Workshops (ICC Workshops)</i> , Seoul, Korea, Republic of, 242–247. https://doi.org/10.1109/iccworkshops53468.2022.9814611	
111.	Zivuku, P., et al. (2022). Maximizing the number of served users in a smart city using reconfigurable intelligent surfaces. <i>2022 IEEE Wireless Communications and Networking Conference (WCNC)</i> , Austin, TX, USA, 494–499. https://doi.org/10.1109/wcnc51071.2022.9771746	
112.	Nguyen, T.-V., Nguyen, V. D. , Da Costa, D. B., & An, B. (2021). Short-packet communications in multi-hop WPINs: Performance analysis and deep learning design. <i>2021 IEEE Global Communications Conference (GLOBECOM)</i> , Madrid, Spain, 1–6. https://doi.org/10.1109/globecom46510.2021.9685765	
113.	Weipeng Hu, Jiun Tian Hoe, Jianhui Li, Haifeng Hu, Xudong Jiang, and Yap-Peng Tan , “ <i>Cascaded Dynamic Memory Refinement and Semantic Alignment for Exo-to-Ego Crossview Video Generation</i> ,” <i>IEEE Transactions on Pattern Analysis and Machine Intelligence</i> , 2025. (Accepted for Publication)	
114.	Jiaxiang Cheng, Guoqiang Hu, and Yap-Peng Tan , “ <i>Deep Mixture Weibull: An Explainable AI Approach for Survival Analysis with Principle Hidden Competing Risks</i> ,” <i>IEEE Transactions on Artificial Intelligence</i> , 2025 (Accepted for Publication)	
115.	Yang Chen, Yueqi Duan, Haowen Sun, Jiwen Lu, and Yap-Peng Tan , “ <i>Ambiguity-aware Point Cloud Segmentation by Adaptive Margin Contrastive Learning</i> ,” <i>IEEE Transactions on Multimedia</i> , 2025. (Accepted for Publication)	
116.	Runzhong Zhang, Yueqi Duan, Yang Chen, Weipeng Hu, Chen Cai, Suchen Wang, and Yap-Peng Tan , “ <i>Boundary Voting Network for Ambiguity-aware Timestamp-supervised Action Segmentation</i> ,” <i>IEEE Transactions on Circuits and Systems for Video Technology</i> , 2025. (Accepted for Publication)	
117.	Runhao Li, Yongming Chen, Zhenyu Weng, Zhiping Lin, and Yap-Peng Tan , “ <i>Class Specific Prompt Learning for Vision-Language Models</i> ,” <i>IEEE Transactions on Neural Networks and Learning Systems</i> , 2025. (DOI: 10.1109/TNNLS.2025.3566559)	
118.	Weipeng Hu, Jiun Tian Hoe, Jianhui Li, Haifeng Hu, Xudong Jiang, and Yap-Peng Tan , “ <i>Cascaded Dynamic Memory Refinement and Semantic Alignment for Exo-to-Ego Crossview Video Generation</i> ,” <i>IEEE Transactions on Pattern Analysis and Machine Intelligence</i> , 2025. (Accepted for Publication)	
119.	Yi Yu, Song Xia, Xun Lin, Chenqi Kong, Wenhan Yang, Shijian Lu, Yap-Peng Tan , and Alex C. Kot, “ <i>Towards Model Resistant to Transferable Adversarial Examples via Trigger Activation</i> ”, <i>IEEE Transactions on Information Forensics & Security</i> , 2025. (DOI: 10.1109/TIFS.2025.3553043)	
120.	Yi Yu, Yufei Wang, Wenhan Yang, Lanqing Guo, Shijian Lu, Yap-Peng Tan , and Alex C. Kot, “ <i>Robust and Transferable Backdoor Attacks Against Deep Image Compression with Selective Frequency Prior</i> ,” <i>IEEE Transactions on Pattern Analysis and Machine Intelligence</i> , vol. 474, pp. 1674 - 1693, March 2025.	
121.	Chao Xie, Linfeng Fei, Huanjie Tao, Yaocong Hu, Wei Zhou, Jiun Tian Hoe, Weipeng Hu, and Yap-Peng Tan , “ <i>Residual Quotient Learning for Zero-Reference Low-Light Image Enhancement</i> ,” <i>IEEE Transactions on Image Processing</i> , vol. 34, pp. 365-378, 2025.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
122.	Wei Zhou; Kang Lin; Weipeng Hu; Chao Xie; Tao Su; Haifeng Hu, and Yap-Peng Tan “Snippet-inter Difference Attention Network for Weakly-supervised Temporal Action Localization,” IEEE Transactions on Multimedia, Jan 2025.	
123.	Min Li, Weibo Huo, Yap-Peng Tan, Junjie Wu, Jianyu Yang, and Huiyong Li, “RATIR-Net: Adaptive SAR Image Reconstruction Based on Transformer Architecture,” IEEE Transactions on Geoscience and Remote Sensing, vol. 61, Oct 2023.	
124.	Junjie Ma, Yaping Dai, Zhiyang Jia, Fuchun Sun, Yap-Peng Tan , Jun Liu, “Crowd Counting from Single Images Using Recursive Multi-Pathway Zooming and Foreground Enhancement,” Pattern Recognition, vol. 141, Sep 2023 Yulong Wang, Yap-Peng Tan, Yuan Yan Tang, Hong Chen, Cuiming Zou, and Luoqing Li, “Generalized and Discriminative Collaborative Representation for Multiclass Classification,” IEEE Transactions on Cybernetics, vol. 52, no. 5, pp. 2675-2686, May 2022	
125.	Jiwen Lu, Venice Erin Liong, and Yap-Peng Tan , “Adversarial Multi-Label Variational Hashing,” IEEE Transactions on Image Processing, vol. 30, no. 11, pp. 332-344, Nov 2020.	
126.	Yulong Wang, Yap-Peng Tan , Yuan Yan Tang, Hong Chen, Cuiming Zou, and Luoqing Li, “Generalized and Discriminative Collaborative Representation for Multiclass Classification,” IEEE Transactions on Cybernetics, vol. 52, no. 5, pp. 2675-2686, May 2022.	
127.	Jiaxin Cai, Junlin Hu, Xin Tang, Tzu-Yi Hung, and Yap-Peng Tan , “Deep Historical Long Short-Term Memory Network for Action Recognition,” Neurocomputing, vol. 407, pp. 428- 438, Sep 2020.	
128.	Zhenzhen Wang, Weixiang Hong, Yap-Peng Tan , and Junsong Yuan, “Pruning 3D Filters for Accelerating 3D ConvNets,” IEEE Transactions on Multimedia, vol. 22, no. 8, pp. 2126- 2137, Aug 2020.	
129.	Venice Erin Liong, Jiwen Lu, Ling-Yu Duan, and Yap-Peng Tan , “Deep Variational and Structural Hashing,” IEEE Transactions on Pattern Analysis and Machine Intelligence, vol. 42, no. 3, pp. 580-595, March 2020.	
130.	Mengjia Yan, Jingjing Meng, Chunluan Zhou, Zhigang Tu, Yap-Peng Tan , and Junsong Yuan, “Detecting Spatiotemporal Irregularities in Videos via a 3D Convolutional Autoencoder,” Journal on Visual Communication and Image Representation, vol. 67, 102747, Feb 2020.	
131.	Junjie Ma, Yaping Dai, Zhiyang Jia, Fuchun Sun, Yap-Peng Tan , Jun Liu, “Crowd Counting from Single Images Using Recursive Multi-Pathway Zooming and Foreground Enhancement,” Pattern Recognition, vol. 141, Sep 2023 Yulong Wang, Yap-Peng Tan, Yuan Yan Tang, Hong Chen, Cuiming Zou, and Luoqing Li, “Generalized and Discriminative Collaborative Representation for Multiclass Classification,” IEEE Transactions on Cybernetics, vol. 52, no. 5, pp. 2675-2686, May 2022	

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU



Phùng Thị Việt Bắc



Nguyễn Hồng Hà

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Kỹ thuật Điện

Mã ngành: 8520201

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	84	14559			
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1870			
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	279			
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	1	120	Tất cả các môn học		
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	9	980	Tất cả các môn học		
1.5	Số phòng học đa phương tiện	12	2970			
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	59	8340			

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	3270			
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	4	10906			

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Philosophy textbook promulgated by the Ministry of Education and Training.			5	Philosophy	PHIL5010	Kỳ 1	
2	Technical Communication. A Reader-centered Approach, 8e	Paul V. Anderson	Wadsworth, 2014	5	Research Communication	CECS5010	Kỳ 1	
3	Handbook of Technical Writing, 12th edition	Gerald J. Alred, Charles T. Brusaw, Walter E. Oliu	Bedford/St. Martin's, 2020	5	Research Communication	CECS5010	Kỳ 1	
4	The Elements of Style	William Strunk Jr., E B White	London: Allyn and Bacon, 2020	5	Research Communication	CECS5010	Kỳ 1	Link
5	Mechatronic Systems, Sensors, and Actuators: Fundamentals and Modeling	Robert H. Bishop	CRC Press, 2017	5	Ubiquitous Sensing and Intelligent Systems	ELEC5060	Kỳ 1	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
6	ARM® v7-M Architecture Reference Manual			5	Ubiquitous Sensing and Intelligent Systems	ELEC5060	Kỳ 1	
7	Hard Real-Time Computer Systems: Predictable Scheduling Algorithms and Applications, 3rd Edition	G. Buttazzo	3rd Edition, Springer, 2011	5	Ubiquitous Sensing and Intelligent Systems	ELEC5060	Kỳ 1	
8	Ubiquitous Computing Fundamentals (1st ed.)	John Krumm	Chapman & Hall/CRC, 2009	5	Ubiquitous Sensing and Intelligent Systems	ELEC5060	Kỳ 1	
9	Modern Spectral Estimation	S. Kay	Prentice Hall, 1988	5	Advanced Digital Signal Processing & Time-Series Machine Learning	ELEC5120	Kỳ 1	
10	Adaptive Filter Theory	S. Haykin	Pearson, 2013	5	Advanced Digital Signal Processing & Time-Series Machine Learning	ELEC5120	Kỳ 1	
11	Pattern Recognition and Machine Learning	C. Bishop	Springer, 2006	5	Advanced Digital Signal Processing & Time-Series Machine Learning	ELEC5120	Kỳ 1	
12	Deep Learning with Python	F. Chollet	Manning, 2021	5	Advanced Digital Signal Processing & Time-Series Machine Learning	ELEC5120	Kỳ 1	
13	Convex Optimization	S. Boyd and L. Vandenberghe	Cambridge University Press, 2004	5	Optimization & Network Protocols	ELEC5130	Kỳ 2	
14	Data Networks	D. Bertsekas and R. Gallager	Prentice Hall, 1992	5	Optimization & Network Protocols	ELEC5130	Kỳ 2	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
15	Computer Networking: A Top-Down Approach	J. Kurose and K. Ross	Pearson, 2021	5	Optimization & Network Protocols	ELEC5130	Kỳ 2	Link
16	Introduction to Robotics: Mechanics and Control, 4th Edition	Craig John J	Pearson, 2017	5	Robotics	ELEC5050	Kỳ 2	Link
17	Fundamentals for Control of Robotic Manipulators	A.J. Koivo	J. Wiley & Sons, Inc., 1989	5	Robotics	ELEC5050	Kỳ 2	
18	Internet of Things: Architectures, Protocols, and Standards	Simon Cirani, Marco Picone, and Luca Veltri	Wiley, 2018	5	Internet of Things (IoT)	COMP5070	Kỳ 2	
19	The Internet of Things	Samuel Greengard	MIT Press, 2021	5	Internet of Things (IoT)	COMP5070	Kỳ 2	
20	Internet of Things: Principles and Paradigms	Rajkumar Buyya and Amir Vahid Dastjerdi	Elsevier, 2016	5	Internet of Things (IoT)	COMP5070	Kỳ 2	
21	Analyzing Computer Security: A Threat/Vulnerability/Countermeasure Approach	Charles P. Pfleeger and Shari Lawrence Pfleeger	Prentice Hall, Upper Saddle River, NJ, 2011	5	System, Network and Cloud Security	ELEC5100	Kỳ 2	
22	Cryptography and Network Security - Principles and Practices, 7th Edition	William Stallings	Prentice Hall, 2016	5	System, Network and Cloud Security	ELEC5100	Kỳ 2	

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1. Phòng lab G207					Advanced DSP & Time-Series ML (ELEC5120)		54	
	PC ASUS PRO E500 G6		54	cái			20	
2. Phòng lab G208					Internet of Things (ELEC5070) Ubiquitous Sensing and Intelligent Systems (ELEC5060)			
	Oscilloscope		9	cái				
	Bench Multimeter		9	cái				
	DC Power Supply		9	cái				
	Waveform Generator		7	cái				
	The Quanser		4	cái				
	Vibration testing system 500N		1	cái				
	PC ASUS PRO E500 G6		2	cái				
	85-inch TV		1	cái				
3. Phòng lab G209					Robotics (ELEC5050)		16	
	The training system for Industry 4.0		1	Hệ				
	PLC Simulator, HMI, Sensors and Actuators training table		2	Hệ				
	Oscilloscope		2	cái				
	Bench Multimeter		2	cái				
	DC Power Supply		2	cái				
	PC HP280 Pro G5		1	cái				
	85-inch TV		1	cái				

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
4. Phòng lab G210					Electromagnetic and Optics (ELEC5150) System, Network and Cloud Security (ELEC5100) Optimization & Network Protocols (ELEC5130)		16	
	Oscilloscope		2	cái				
	Bench Multimeter		2	cái				
	Waveform Generator		2	cái				
	DC Power Supply		2	cái				
	MXA Singal Analyzer		1	cái				
	CXG Vector Signal Generator		1	cái				
	RF Counter		1	cái				
	ENA Network Analyzer		1	cái				
	Router		4	cái				
	Switch		5	cái				
	PC ASUS PRO E500 G6		5	cái				
	85-inch TV		1	cái				

GIÁM ĐỐC THƯ VIỆN

x Lh-

Tony Tin

TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH

Nguyễn Hoàng Việt



Nguyễn Hồng Hà